**KIỂM TRA KIẾN THỨC**

**Câu 1.**Quy tắc nào sau đây không phải là quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng thiết bị và quan sát các chỉ dẫn, các kí hiệu trên các thiết bị thí nghiệm.

B. Khi vào phòng thí nghiệm là thực hiện luôn thí nghiệm.

C. Tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện.

D. Phải bố trí dây điện gọn gàng, không bị vướng khi qua lại.

**Câu 2**. Sai số tỉ đối của đại lượng A được tính bởi công thức

A. A=. B. A=.

 C. . D. .

**Câu 3.**Một vật chuyển động thẳng có độ dịch chuyển d­1 tại thời điểm t1 và độ dịch chuyển d­2 tại thời điểm t2. Vận tốc trung bình của vật trong khoảng thời gian từ t1 đến t2 là

1. . B..C.. D. .

**Câu 4**.Trong công thức cộng vận tốc . Khi  thì

 A.  B.  C.  D. 

**Câu 5.**Chọn đáp án đúng

A. Quãng đường đi được của vật là khoảng cách từ điểm đầu (bắt đầu xuất phát) đến điểm cuối (khi vật dừng chuyển động)

B. Độ dịch chuyển và quãng đường vật đi được luôn luôn bằng nhau

C. Độ dịch chuyển thì luôn bé hơn quãng đường vật đi được.

D. Độ dịch chuyển là một đại lượng véctơ, véctơ độ dời nối vị trí đầu và vị trí cuối của 1 vật chuyển động.

**Câu 6.** Gia tốc là

A. khái niệm chỉ sự gia tăng tốc độ.

B. khái niệm chỉ sự thay đổi tốc độ.

C. là đại lượng cho biết sự thay đổi nhanh hay chậm của vận tốc.

D. là tên gọi khác của đại lượng $\vec{v}$.

**Câu 7.**Công thức nào dưới đây là công thức liên hệ giữa vận tốc v, gia tốc a và độ dịch chuyển d trong chuyển động thẳng nhanh dần đều là





C.

D.

**Câu 8:**Cặp đồ thị nào ở hình dưới đây là của chuyển động thẳng đều?



A. và  B.  và  C. và  D. và 

**Câu 9**.Đặc điểm của chuyển động rơi tự do?

A. một chuyển động thẳng đều. B. một chuyển động thẳng nhanh dần.

 C. một chuyển động thẳng chậm dần đều. D. một chuyển động thẳng nhanh dần đều.

**Câu 10**.Tầm xa (L) tính theo phương ngang xác định bằng biểu thức nào sau đây?

A. L = xmax = v0$\sqrt{2gh}$ B. L = xmax = v0$\sqrt{{h}/{g}}$

C. L = xmax = v0$\sqrt{{2h}/{g}}$ D. L = xmax = v0h/2g

**Câu 11**. Gọi F1, F2 là độ lớn của hai lực thành phần, F là độ lớn hợp lực của chúng. Câu nào sau đây là đúng?

A. F không bao giờ nhỏ hơn cả F1 và F2.

B. F không bao giờ bằng F1 hoặc F2.

C. F luôn luôn lớn hơn cả F1 và F2.

D. Trong mọi trường hợp: .

**Câu 12.**Biểu thức tính lực ma sát trượt? Trong đó là hệ số ma sát trượt, N là độ lớn của áp lực, Fmst độ lớn của lực ma sát trượt.

A. . B. . C. . D. .

**Đáp án D**

**Câu 13.** Biểu thức định luật II Niu Tơn?

A.  B. C. D. 

**Câu 14**.Vì sao Khi nâng một tảng đá ở trong nước ta thấy nhẹ hơn khi nâng nó trong không khí. :

A. khối lượng của tảng đá thay đổi. B. khối lượng của nước thay đổi

C. lực đẩy của nước D. lực đẩy của tảng đá.

**Câu 15.**Đối tượng nghiên cứu của Vật lí gồm

**A.** Vật chất và năng lượng **B.** Các chuyển động cơ học và năng lượng

**C.** các dạng vận động của vật chất và năng lượng. **D.** Các hiện tượng tự nhiên

**Câu 16**.Cặp “lực” và “phản lực” trong định luật III Newton

A. tác dụng vào cùng một vật. B. tác dụng vào hai vật khác nhau.

C. không bằng nhau về độ lớn. D. bằng nhau về độ lớn nhưng không cùng giá.